

AN OVERVIEW OF RESEARCH ON MANAGING SCIENCE AND TECHNOLOGY ACTIVITIES OF LECTURERS IN UNIVERSITIES OF EDUCATION IN VIETNAM

Nguyen Vinh Khuong

Email: khuongnv@hcmue.edu.vn

Ho Chi Minh City University of Education
280 An Duong Vuong street,
Cho Quan ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 10/6/2025

Revised: 17/6/2025

Accepted: 25/6/2025

Published: 20/7/2025

Abstract: The management of science and technology activities of lecturers in universities of education has attracted the attention of many researchers. This paper focuses on reviewing research on the management of science and technology activities of lecturers in universities of education from several perspectives, including studies on policies, regulations, and guidelines; theoretical studies on the management of science and technology activities; and empirical studies on the management of these activities among university lecturers. Based on the research findings, the paper suggests future research directions to further develop studies on the management of science and technology activities of lecturers in universities of education.

Keywords: *Science and technology activities, management of science and technology activities, lecturers at universities of education, higher education.*

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Vinh Khuong

Email: khuongnv@hcmue.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, phường Chợ Quán,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 10/6/2025

Chỉnh sửa xong: 17/6/2025

Chấp nhận đăng: 25/6/2025

Xuất bản: 20/7/2025

Tóm tắt: Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học sư phạm được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Bài báo tập trung đánh giá tổng quan nghiên cứu quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học sư phạm ở các góc độ gồm: những nghiên cứu về chính sách, quy chế, quy định; những nghiên cứu lý luận về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ và những nghiên cứu thực tiễn quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học. Dựa trên kết quả nghiên cứu đã gọi mở thêm những hướng cứu nhằm tiếp tục phát triển thêm các hướng nghiên cứu về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học sư phạm.

Từ khóa: *Hoạt động khoa học và công nghệ; quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; giảng viên trường đại học sư phạm; giáo dục đại học.*

1. Đặt vấn đề

Với các quốc gia đang phát triển, tiếng nói từ các giảng viên - các nhà khoa học có tầm ảnh hưởng đáng kể bởi các đóng góp khoa học xuất phát từ các trường đại học là chủ yếu (Nguyễn Thị Thùy Giang & Nguyễn Hữu Lập, 2023). Tầm nhìn dài hạn về nghiên cứu và phát triển hướng tới năm 2030 xác định các khu vực khoa học và công nghệ đầy hứa hẹn, là cơ sở quan trọng để lập kế hoạch chiến lược (Chính phủ, 2022). Nhiều chính sách, quy chế, quy định trong quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ở trường đại học đã được ban hành, có vai trò định hướng cho công tác quản lý hoạt động này ở cơ sở giáo dục đại học. Những nhiệm vụ chính trong quản

lý hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học 2018 như: Xây dựng, thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong kí kết hợp đồng khoa học và công nghệ; Thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Quốc hội, 2018). Với vai trò là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý tại trường đại học, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường sư phạm được nhiều nhà khoa học và các quốc gia trên thế giới quan tâm nghiên cứu và triển khai. Những nghiên cứu đó đã mang lại các giá trị lớn trong

nghiên cứu về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên ở các góc độ chính sách, quy chế, quy định cũng như lý luận lẫn thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận với các thao tác chính: 1) Thu thập tài liệu thông qua tìm kiếm bằng các từ khóa trên các công cụ truy cập như ResearchGate, Google Scholar, JSTOR nhằm xác định các tài liệu phù hợp; 2) Đánh giá các tài liệu thu thập được dựa trên tiêu chí như loại tài liệu (sách, bài báo, luận án...), loại hình nghiên cứu (pháp lý, lý luận, thực tiễn) và năm xuất bản (không giới hạn về thời gian xuất bản); 3) Phân tích, tổng hợp và đánh giá toàn bộ thông tin thu thập được, từ đó khái quát hóa các nhận định độc lập nhằm xây dựng cái nhìn tổng quan về các nghiên cứu quốc tế và trong nước liên quan đến quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên tại các trường đại học sư phạm.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu về chính sách, quy chế, quy định trong quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ở trường đại học sư phạm

Sự vận hành trơn tru của hệ thống khoa học và công nghệ quốc gia đòi hỏi các nhà tổ chức và quản lý chỉ có thể tác động một cách hiệu quả khi các cơ sở pháp lý được quy định chặt chẽ. Công tác quản lý chỉ phát huy được hiệu quả khi mà chức năng, quyền hạn, quyền lực, những yếu tố cấu thành của cơ cấu đó được xác định một cách tường minh và đơn trị. Những nhiệm vụ của các thành viên thực thi công việc được phân biệt đầy đủ, rõ ràng. Ngay khi hệ thống pháp lý đã ban hành, nhiều trường đại học đã triển khai cơ chế tự chủ từ rất sớm, tạo điều kiện cho việc quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên được thực hiện theo những chính sách cởi mở và linh hoạt. Các quy định trong cơ chế này không chỉ đảm bảo tính độc lập, tự chủ và sáng tạo của giảng viên mà còn khuyến khích họ chủ động đề xuất, thực hiện các ý tưởng nghiên cứu đổi mới. Điều này không chỉ tạo điều kiện phát triển hoạt động khoa học và công nghệ của trường đại học mà cũng là phương thức phát triển các trường đại học lên tầm mới, vị thế mới với những đóng góp mới. Quy định này thuận lợi cho việc xem xét đánh giá những đóng góp của giảng viên trong công việc và phát triển chuyên môn. Hướng đi này cho thấy những yêu cầu, đòi hỏi mà trường đại học cần phải đáp ứng hay phải đảm bảo đầu tư, quản lý đạt hiệu quả như mong đợi (Tấn Kiệt, 2013). Khi pháp lý được ban hành, việc quản lý hoạt động nghiên cứu khoa

học cũng tuân thủ theo quyết sách của trường với sự tự chủ được tôn trọng đáng kể (Nguyễn Hữu Hải, 2024). Giáo dục đại học xem xét việc quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ như một nội dung quan trọng trong sự phát triển nhà trường. Trên cơ sở này, việc quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học được triển khai trên tinh thần tự chủ của khá nhiều trường đại học. Chẳng hạn, tại Trung Quốc, việc tăng quyền tự chủ đại học là cả một quá trình và trong những năm gần đây, việc quản lý nhà nước đối với các trường đại học được thực hiện theo hướng tăng quyền tự chủ; đồng thời lấy việc đánh giá kết quả, hiệu quả làm cơ sở cho việc hỗ trợ tài chính. Đó cũng được xem như một cách để đánh giá độ tự chịu trách nhiệm của các trường đại học Trung Quốc tương ứng với quyền tự chủ được trao (Hoàng Thị Nhị Hà, 2011). Khi đó, khoa học và công nghệ đã “lột xác” vươn ra cạnh tranh với các cường quốc lớn nhất trên thế giới, thậm chí quốc gia này còn thực hiện vai trò lãnh đạo trong một số lĩnh vực nhất định. Điều này có được một phần xuất phát từ các chính sách đổi mới của Chính phủ, bằng sáng chế ở nước này liên tục tăng, ban đầu nó bắt nguồn từ những quan hệ đối tác công nghệ với các nước phương Tây, đi đến quyền tự chủ và cuối cùng ghi tên mình để thống trị thế giới (Nam Đoàn, 2023).

Điều lệ trường đại học (2014) đã xác định rõ các nội dung quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của các trường đại học là:

- Tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường.
- Ban hành quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của trường trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.
- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong nhà trường, các hoạt động gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
- Tổ chức huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động khoa học và công nghệ, xây dựng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của nhà trường; quản lý, sử dụng nguồn tài chính theo nguyên tắc công khai, hiệu quả theo các quy định của pháp luật.
- Khen thưởng và vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên có kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ.

Các nhiệm vụ chính về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học gồm xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ 05 năm và hằng năm theo các nội dung hoạt động khoa học và công nghệ trong trường đại học và thực hiện tiến độ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ; Đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học; Đầu tư phát triển, tăng cường năng lực nghiên cứu; Đánh giá nghiệm thu và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2011). Chính phủ cũng đã chỉ rõ các nguyên tắc về ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học. Trách nhiệm và quyền của cơ sở giáo dục đại học trong thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động khoa học và công nghệ theo các quy định tự chủ; chủ động xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ dài hạn và hằng năm; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đã được phê duyệt. Cơ sở giáo dục đại học xây dựng kế hoạch, huy động nguồn kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, quỹ phát triển khoa học và công nghệ cho hoạt động này. Đặc biệt, trong bối cảnh đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học, Chính phủ quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên là giảng viên, nghiên cứu sinh được tạo điều kiện tham gia hoặc làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học tạo điều kiện làm việc, xây dựng năng lực và phát huy động lực, tôn trọng quyền tự do sáng tạo, tự chủ học thuật của giảng viên (Chính phủ, 2022).

3.2. Nghiên cứu lý luận về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học

Nghiên cứu lý luận về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên đã được tiếp cận từ nhiều góc độ đa dạng, bao gồm nghiên cứu theo chức năng quản lý, theo nội dung quản lý, phân tích theo từng nhóm chủ thể quản lý, đánh giá công tác quản lý dựa trên các yêu cầu thực tiễn cũng như kiểm định chất lượng quản lý theo tiêu chuẩn ISO. Những hướng tiếp cận này không chỉ làm phong phú thêm bức tranh nghiên cứu mà còn góp phần xây dựng nền tảng lý luận vững chắc về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên ở trường đại học.

Quản lý giáo dục theo chức năng do một số các chuyên gia đã cung cấp phương hướng hoạt động

chi tiết trong công tác quản lý nhà trường nói chung (Armstrong, M., 2006; Asifa P. Nanyaro, 2000). Tiêu biểu là Robert Kreitner, Carlene Cassidy (2012) đề xuất các chức năng quản lý bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm soát. Cũng theo hướng này, nghiên cứu và đề xuất về các chức năng quản lý các hoạt động trong nhà trường, hầu hết tác giả đều tập trung vào các chức năng của quản lý: xây dựng kế hoạch, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch, quản lý các nguồn lực trong nhà trường... (Bùi Minh Hiền, 2011; Trần Kiểm, 2006; Nguyễn Lộc, 2010; Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2012).

Về nội dung quản lý, các nội dung thường được phân tích sâu là: quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ (Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008); quản lý cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động khoa học và công nghệ... (Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011).

Trong quản lý hoạt động khoa học và công nghệ thời gian gần đây, đa số các công trình nghiên cứu ở Việt Nam được công bố dưới dạng đề tài nghiên cứu khoa học, luận án tiến sĩ khoa học giáo dục theo hướng tích hợp nội dung và chức năng quản lý, nghiên cứu tiếp cận các quan điểm quản lý nhà trường hiện đại như quản lý dựa vào kết quả, quản lý chất lượng tổng thể, vận dụng chu trình quản lý mới PDCA vào quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học. Một số hướng nghiên cứu cụ thể sau:

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học: Yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của xã hội ngày càng đòi hỏi cao nên các sản phẩm phần mềm quản lý nghiên cứu khoa học đã được các nhà sản xuất, các doanh nghiệp phần mềm, tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm đặc biệt quan tâm nghiên cứu và thương mại hóa. Các sản phẩm này mang tính chuyên nghiệp cao, công nghệ luôn cập nhật, thay đổi theo từng thời kỳ phát triển của công nghệ thông tin, đồng thời cùng với sự phát triển của công nghệ phần mềm thì việc xây dựng các chính sách, đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin luôn được coi trọng (Victoria L. Tinio, 2003). Xu hướng phát triển của phần mềm quản lý nói chung và quản lý hoạt động công nghệ thông tin nói riêng trên thế giới như sau:

- Hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý được phân tích, thiết kế hệ thống một cách chuyên nghiệp, hỗ

trợ tối đa cho các hoạt động quản lý của cá nhân, tổ chức.

- Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu SQL hoặc Oracle, với thiết kế hệ thống dữ liệu phân tán, hoặc tập trung tùy thuộc mô hình, cơ chế hoạt động của cá nhân, tổ chức sử dụng.

- Ngôn ngữ lập trình: Sử dụng ngôn ngữ lập trình phù hợp với từng quy mô và nhu cầu quản lý. Khuyến khích sử dụng ngôn ngữ mã nguồn mở tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức có thể phát triển mở rộng được hệ thống.

- Giao diện thân thiện: Thường sử dụng công nghệ web.

- Xây dựng vị trí CIO (Cheap Information Office) trong mỗi tổ chức (Vương Thanh Hương, 2007).

Việc đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học là một trong những vấn đề được xem là trọng điểm. Một số nước phát triển đã sử dụng phương pháp đánh giá để quản lý chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học như: Hà Lan, Thụy Sĩ, Mỹ, Đức. Ở một số trường đại học của Trung Quốc đã quan tâm đến năng lực đào tạo, nghiên cứu chuyển giao công nghệ hiện đại như một năng lực quan trọng của nhà trường (Hoàng Thị Nhị Hà, 2009). Lê Văn Anh (2005) đã nghiên cứu và đề xuất được các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ tại một số trường đại học khu vực phía Bắc có giá trị lý luận và thực tiễn cao.

Vận dụng tiếp cận quản lý theo kết quả trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại trường đại học, ở góc độ tiếp cận quản lý theo kết quả sẽ góp phần thay đổi tác phong của đội ngũ giảng viên ở trường đại học, nhà quản lý trong nhà trường, hướng mọi thành viên trong nhà trường tập trung vào những kết quả cần đạt được, tăng cường trách nhiệm của nhà trường đối với sự phát triển chung của xã hội, của đất nước (Lê Duy Nhã, 2021).

Hướng nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trường đại học của nhóm tác giả Phạm Ngọc Thạch, Tạ Văn Lợi, Nguyễn Quang Vinh, Đào Thị Thanh Bình, Hà Diệu Linh, Hoàng Xuân Trường (2022) đã chỉ ra yếu tố động lực từ nghề nghiệp có mối quan hệ tích cực đến năng lực nghiên cứu khoa học cũng cho thấy sự đóng góp đáng kể của nghiên cứu này vào việc xây dựng mô hình động lực nghiên cứu khoa học của giảng viên. Đỗ Thị Hoài Vân, Lê Huy Tùng (2022) xác định các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên bao

gồm các nhân tố: Cơ chế chính sách dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học; Nhận thức về hoạt động nghiên cứu khoa học; Sự hỗ trợ của đơn vị, Động cơ nghiên cứu khoa học; Lĩnh vực chuyên môn của giảng viên. Trong đó, nhân tố Cơ chế chính sách dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học ảnh hưởng nhiều nhất đến năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên.

3.3. Nghiên cứu thực tiễn quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học

3.3.1. Nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học

Những báo cáo tổng kết công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ đã chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân và những chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khoa học và công nghệ của các trường đại học. Phát triển khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2011 - 2016 cho kết quả khảo sát hoạt động khoa học và công nghệ các trường đại học đóng góp 50,08% tổng số nhân lực khoa học và công nghệ của cả nước, giai đoạn 2011 -2015, tổng số sản phẩm khoa học và công nghệ của ngành Giáo dục chiếm hơn 67% trong cả nước (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017).

Với cơ chế tự chủ trong giáo dục đã đặt ra hàng loạt những yêu cầu cầu mới cũng như những hướng nghiên cứu mới về thực tiễn hoạt động khoa học và công nghệ. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, những công trình nghiên cứu khoa học đã đề cập đến vấn đề này và công bố kết quả trong những bài báo khoa học khác nhau.

Theo khía cạnh tạo động lực làm việc, việc đánh giá hoạt động khoa học và công nghệ giảng viên trẻ một cách khách quan, toàn diện là một yêu cầu trọng yếu. Việc xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, tương ứng với thang điểm đánh giá phù hợp với từng tiêu chí là công tác quan trọng đảm bảo sự công bằng, ghi nhận đúng năng lực và sự đóng góp của giảng viên trong hoạt động khoa học và công nghệ. Chính sự ghi nhận này tạo ra động lực thúc đẩy tinh thần làm việc hăng say, tích cực nghiên cứu, sáng tạo ở giảng viên (Nguyễn Vĩnh Khương, 2013). Công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của giảng viên các trường đại học sư phạm, có ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của các trường đại học sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục (Nguyễn Vĩnh Khương, 2014). Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả nhất định về các

nội dung: Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong công tác quản lý; đảm bảo những điều kiện cơ bản về cơ sở vật chất - kỹ thuật... Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đạt hiệu quả cao do nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan... (Nguyễn Vĩnh Khương, Nguyễn Thị Minh Hồng, 2015).

Nguyễn Viết Dũng, Trần Thị Tú Anh (2019) cho rằng, bên cạnh những nội dung đã thực hiện tốt, góp phần đem đến thành tích hoạt động khoa học và công nghệ của trường, công tác quản lý còn có những hạn chế cần khắc phục. Cần quan tâm đến việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, thông qua việc bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và năng lực công bố kết quả nghiên cứu.

Vũ Thị Minh (2023) chỉ ra nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên chưa chủ động; Năng lực nghiên cứu khoa học còn hạn chế; Các nhóm nghiên cứu chưa hoạt động hiệu quả; Chưa có công cụ hỗ trợ chống đạo văn; Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nghiên cứu lớn. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên: Xây dựng chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên và sinh viên; Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; Xây dựng và phát triển hoạt động của các nhóm nghiên cứu và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên.

Huỳnh Ngọc Thành, Nguyễn Quang Giao (2021) đã nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học theo mô hình PDCA (Plan - Do - Check - Act) trong một số trường đại học Việt Nam. Đối với quản lý nghiên cứu khoa học, đây là một chu trình giúp các nhà trường cải thiện hiệu suất quy trình và sản phẩm nghiên cứu khoa học một cách ổn định và có tổ chức. Mô hình PDCA góp phần đổi mới công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học tại các trường đại học ở Việt Nam để hướng đến sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động khoa học và công nghệ quốc gia trong bối cảnh mới.

Lê Thị Thanh Thủy (2024) nghiên cứu ảnh hưởng từ hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại các trường đại học địa phương khu vực Nam Bộ. Theo đó, thực trạng ảnh hưởng từ hoạt động nghiên

cứ khoa học của giảng viên như: Các tác động từ hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại các trường đại học địa phương khu vực Nam Bộ đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với số lượng và chất lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học đã tạo ra. Điều này đặt ra những nhiệm vụ mà cán bộ quản lý các trường đại học này cần giải quyết nhằm mang hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên của trường phục vụ thiết thực, hiệu quả hơn cho sự phát triển của địa phương, góp phần thực hiện chức năng của một trường đại học địa phương.

3.3.2. Nghiên cứu giải pháp phát triển hoạt động khoa học và công nghệ ở các trường đại học

Hướng nghiên cứu các giải pháp phát triển hoạt động khoa học và công nghệ ở các trường đại học đã được quan tâm nhiều từ những năm đầu thế kỉ XXI. Lưu Lâm (2010) đã nghiên cứu, phân tích thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của ngành Giáo dục Việt Nam và đề xuất các giải pháp thực tiễn ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ. Hoàng Thị Nhị Hà (2011) đã đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ở các trường đại học sư phạm gồm: Hoàn thiện cơ chế, tổ chức, bộ máy, chính sách quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; cải tiến quy trình xây dựng kế hoạch, tiêu chí đánh giá và quản lý đề tài nghiên cứu khoa học; bảo đảm các điều kiện cho hoạt động nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên ở các trường đại học sư phạm.

Thời gian gần đây đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học được công bố của các nhà khoa học, nhà quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học về đẩy mạnh công tác khoa học và công nghệ trong các trường đại học phục vụ đào tạo, đổi mới công tác giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nội dung của các công trình đã phản ánh được phần nào hiện thực công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và những bất cập trong tổ chức nghiên cứu khoa học ở các trường đại học và đề xuất một số giải pháp quản lý nghiên cứu khoa học của các trường đại học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ tốt nhất cho mục tiêu đào tạo của nhà trường. Một số hướng nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động khoa học và công nghệ như sau:

- Quản lý hoạt động chuyên môn của giảng viên,

đặc biệt là hoạt động khoa học và công nghệ xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của giảng viên đáp ứng yêu cầu nghiên cứu để giảng dạy và đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008), đã định hướng đổi mới quản lý hoạt động khoa học và công nghệ về các mặt tổ chức, quản lý... Các trường đại học sư phạm đã chú trọng đến việc quản lý hoạt động chuyên môn của giảng viên, đặc biệt là hoạt động khoa học và công nghệ xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của người giảng viên cũng như những đòi hỏi trong công tác nghiên cứu để giảng dạy và đào tạo. Nhiều giải pháp lớn trong quản lý đã được áp dụng để có thể sử dụng, khai thác một cách hợp lý, có hiệu quả nhất nguồn lực khoa học và công nghệ ở các trường đại học sư phạm, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý cần có những giải pháp tích cực và hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động khoa học và công nghệ nhà trường nhằm đáp ứng với những yêu cầu của thực tiễn cũng như những thách thức về đổi mới giáo dục.

- Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ ở trường đại học theo hướng liên kết và hợp tác.

Quyết định 538/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đã hướng đến mục tiêu nâng cao khả năng phối hợp, tiếp thu, làm chủ các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, sáng tạo ra công nghệ mới, góp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ với giá trị gia tăng cao. Đây là một trong những giải pháp chiến lược có tầm ảnh hưởng sâu sắc đến vấn đề hoạt động khoa học và công nghệ nói chung và ở trường đại học nói riêng. Các trường đại học cũng chuyển mình theo những định hướng chung để phát triển hoạt động khoa học và công nghệ. Theo đó, các trường đại học tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu về xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu có tính chất chiến lược, lâu dài về khoa học và công nghệ; Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu về các vấn đề quan trọng, cấp thiết; Các nhiệm vụ phục vụ các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia và trọng điểm; Tham gia các chương trình, dự án nghiên cứu quốc tế, các dự án đầu tư khoa học và công nghệ trên thế giới và khu vực, tập trung vào các nội dung khoa học và công nghệ Việt Nam quan tâm, có nhu cầu cấp thiết (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014).

- Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ở

trường đại học cần được đổi mới để đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học ở các trường đại học cần được đổi mới để đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học. Điều này bao gồm việc xác định chuẩn đầu ra cho hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng quy trình quản lý khoa học chặt chẽ, áp dụng các chính sách tạo động lực cho giảng viên, thúc đẩy hợp tác quốc tế và thường xuyên cải tiến nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu. Những biện pháp này không chỉ giúp các trường đại học đạt được các tiêu chuẩn kiểm định mà còn nâng cao uy tín và năng lực nghiên cứu trong môi trường học thuật hiện nay (Huỳnh Ngọc Thành, 2017).

- Việc xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh trong các trường đại học chính là một trong những giải pháp quan trọng, then chốt góp phần thiết thực triển khai đổi mới giáo dục đại học một cách căn bản và toàn diện theo hướng chất lượng, hiệu quả và hội nhập với các chuẩn mực quốc tế. Các giải pháp thúc đẩy đào tạo và thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ ở trường đại học. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và công nghệ và phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học và công nghệ trình độ cao ở các trường đại học cần nhiều giải pháp như các chính sách tài trợ nghiên cứu, khuyến khích hợp tác nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức nước ngoài; sử dụng quỹ nghiên cứu của các doanh nghiệp; chính sách miễn thuế cho các doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây phòng thí nghiệm trong cơ sở giáo dục đại học để nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, các trung tâm đào tạo và nghiên cứu xuất sắc cũng như các chính sách thu hút các nhà khoa học ở nước ngoài sang giảng dạy, nghiên cứu tại Việt Nam (Nguyễn Thu Thủy, 2023).

- Về giải pháp tạo nguồn lực cho nghiên cứu khoa học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định 109/2022 Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, trong đó có nội dung về trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học từ nguồn thu học phí; Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hiến, tặng của cựu sinh viên hoặc của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và Các nguồn thu hợp pháp khác của nhà trường. Quỹ này được sử dụng để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Ngoài ra, để khuyến khích phát triển công tác nghiên cứu khoa học ở các trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban

hành các Thông tư về Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học, Giải thưởng khoa học cho giảng viên trẻ... Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tiến hành đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của các trường đại học quan trọng và trường đại học điểm, hướng tới hỗ trợ các trường tự chủ đại học dựa vào hoạt động khoa học và công nghệ thông qua phát triển sản phẩm từ các chương trình nghiên cứu ứng dụng và triển khai với doanh nghiệp và các ngành kinh tế (Chính phủ, 2022; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Theo Nguyễn Thành Trung (2014), nghiên cứu về vấn đề xây dựng nguồn lực con người trong hoạt động quản lý khoa học và hoạt động nghiên cứu khoa học ở Việt Nam đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội. Quá trình này không chỉ bao gồm việc gia tăng số lượng và chất lượng nhân lực hiện có mà còn tạo điều kiện cho sự tự phát triển của nguồn lực con người.

Việc quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tại trường đại học sư phạm cần thực hiện vừa đáp ứng những yêu cầu chung về sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường, vừa phải đáp ứng các nghiên cứu cơ bản, tập trung đầu tư cho nghiên cứu khoa học giáo dục nhất là nghiên cứu sư phạm ứng dụng cho giáo dục đại học, hoạt động đào tạo cũng như định hướng cho giáo dục phổ thông. Theo những định hướng đó, các trường đại học sư phạm đã chú trọng đến quản lý hoạt động chuyên môn của giảng viên kết hợp quản lý hoạt động khoa học và công nghệ xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của giảng viên trường đại học. Nhiều giải pháp lớn trong quản lý đã được áp dụng để có thể

sử dụng, khai thác một cách hợp lý, có hiệu quả nhất nguồn lực khoa học và công nghệ ở các trường đại học sư phạm, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý cần có những giải pháp tích cực và hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động khoa học và công nghệ nhằm đáp ứng với những yêu cầu của thực tiễn cũng như những thách thức về đổi mới giáo dục (Lê Duy Nhã, 2021; Nguyễn Thị Thuý Dung và cộng sự, 2023; Vũ Thị Minh, 2023).

4. Kết luận

Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học sư phạm giúp các nhà quản lý kiểm soát tốt hoạt động nghề nghiệp của giảng viên. Kết quả nghiên cứu tổng quan cho thấy, vấn đề trên được các nhà khoa học rất quan tâm nghiên cứu và đã giải quyết được một số vấn đề trọng tâm, trong đó thể hiện ở ba khía cạnh lớn gồm: Nghiên cứu về chính sách, quy chế, quy định trong quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ở trường đại học sư phạm; Nghiên cứu lý luận về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học; Nghiên cứu thực tiễn quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trường đại học. Mặc dù trên cơ sở các hướng nghiên cứu và kết quả đạt được từ các nghiên cứu đã giải quyết được một số vấn đề về pháp lý, lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, các nghiên cứu về vấn đề này vẫn đang còn nhiều hạn chế. Điều này đòi hỏi cần phải tăng cường nghiên cứu để có cơ sở khoa học vững chắc giúp cho quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên sư phạm được thúc đẩy và đáp ứng tốt yêu cầu nghề nghiệp của người giảng viên sư phạm.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2008). *Kỷ yếu hội thảo Đổi mới hoạt động khoa học công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2008-2020*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2011). *Thông tư 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2011 quy định hoạt động khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2014 về phê duyệt Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Hoạt động khoa học công nghệ ở trường đại học thay đổi thế nào?* <https://moet.gov.vn/>
- Chính phủ. (2022). *Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội.
- Chính phủ. (2022). *Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 về Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030*. Hà Nội.
- Huỳnh Ngọc Thành, Nguyễn Quang Giao. (2021). Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học theo mô hình PDCA (Plan-Do-Check-Act) trong một số trường đại học Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 505, 54–59.
- Lê Duy Nhã. (2021). Vận dụng tiếp cận quản lý theo kết quả trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại trường đại học. *Tạp chí Giáo dục*, 510(2), 37–43.
- Lê Thị Thanh Thủy. (2024). Thực trạng ảnh hưởng từ hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại các trường đại học địa phương khu vực Nam Bộ. *Tạp chí Giáo dục*, 24(đặc biệt 9), 259– 264.
- Lê Văn Anh. (2005). *Đề xuất một số giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ*. Đề tài Khoa học công

- nghệ cấp Bộ (Mã số B2005.80.25). Viện Khoa học Giáo dục.
- Lưu Lâm. (2010). *Cơ sở lý luận và thực tiễn ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quản lý hoạt động khoa học công nghệ của ngành Giáo dục Việt Nam* (Luận án Tiến sĩ). Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
- Nguyễn Lộc. (2010). *Lý luận về quản lý*. Hà Nội. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên) và các cộng sự. (2012). *Quản lý giáo dục, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Thúy Dung, Hoàng Mai Khanh, Trần Thanh Hương. (2023). Yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của giảng viên Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 23(21), 34–40.
- Nguyễn Vĩnh Khương. (2013). Đánh giá hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên trẻ tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 3(2), 47–50.
- Nguyễn Vĩnh Khương. (2014). Những ưu điểm và hạn chế của công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của giảng viên một số trường đại học sư phạm. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, (65), 161–166.
- Nguyễn Vĩnh Khương & Nguyễn Thị Minh Hồng. (2015). Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội* 2, số 40.
- Nguyễn Viết Dũng & Trần Thị Tú Anh. (2019). Thực trạng công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm*, 2(50), 159–168.
- Nguyễn Thị Thúy Dung, Hoàng Mai Khanh & Trần Thanh Hương. (2023). Yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của giảng viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 23(21), 34–40.
- Phạm Ngọc Thạch & cộng sự. (2022). Tác động của động lực nghiên cứu khoa học đến năng lực nghiên cứu của giảng viên các trường đại học tại Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, 22(9), 40–45.
- Quốc hội. (2018). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Trần Kiểm. (2006). *Khoa học quản lý giáo dục - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Vương Thanh Hương. (2007). *Hệ thống thông tin quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Vũ Thị Minh. (2023). Thực trạng và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh. *Tạp chí Giáo dục*, (23), 344–348.